

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 06-3-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phùng Sang.

Ông Nguyễn Thành Công Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TẤN ĐẠI L**, sinh năm 1997 tại Ninh Thuận.

Nơi ĐKTT: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 và bà Phan Thị Thanh H1, sinh năm: 1977; Có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 2002 và 01 người con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 16/12/2022, bị Trưởng Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “*Vận chuyển lâm sản (gỗ) trái pháp luật*”, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 19/12/2022.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2024/TA-LCĐKNCC ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bùi Thị T, sinh năm 2002 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Lê Thị Bích H2, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 05/11/2023, Nguyễn Tấn Đại L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 85S2-0080 (Giấy tờ xe đứng tên Lê Thị Bích H2, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N) từ xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận tới thôn G, xã M, huyện N với mục đích trên đường đi sẽ tìm người bán gỗ bất hợp pháp để mua về bán lại cho một số người có nhu cầu mua kiếm lời. Tại đây, L gặp và trao đổi, thỏa thuận với 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) để mua của người này 04 lóng gỗ Cắm xe đèo tròn, 05 khúc gỗ Cắm xe xẻ hộp với giá 1.500.000 đồng, rồi L xếp gỗ lên sau xe mô tô để vận chuyển đi bán. Đêm ngày 05/11/2023, L không về nhà và để gỗ ở bìa rừng. Đến 12 giờ 20 phút ngày 06/11/2023, trên đường vận chuyển gỗ đi bán thì L bị lực lượng Công an huyện N bắt giữ trên đường Q thuộc thôn H, xã Q, huyện N và bị thu giữ toàn bộ số gỗ trên cùng xe mô tô BKS 85S2-0080.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 06-2023/KL/GĐTT ngày 14/12/2023 của Tổ giám định Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh N, kết luận:

- Chung loại gỗ, nhóm gỗ: Toàn bộ 09 (Chín) lóng, khúc gỗ có tên thông thường: Cắm xe; Tên khoa học: Xilya D; Thuộc nhóm gỗ thông thường.

- Tổng khối lượng giám định là 0,424m³, có kích thước như sau:

- + Số hiệu 01: Khối lượng 0,019m³; kích thước (0,62m x 20,0cm), gỗ đèo tròn;
- + Số hiệu 02: Khối lượng 0,022m³; kích thước (0,64m x 21,0cm), gỗ đèo tròn;
- + Số hiệu 03: Khối lượng 0,038m³; kích thước (1,24m x 20,0cm), gỗ đèo tròn;
- + Số hiệu 04: Khối lượng 0,033m³; kích thước (1,18m x 19,0cm), gỗ đèo tròn;
- + Số hiệu 05: Khối lượng 0,069m³; kích thước (1,40m x 27,5cm x 18,0cm), gỗ xẻ;
- + Số hiệu 06: Khối lượng 0,058m³; kích thước (1,21m x 26,7cm x 18,0cm), gỗ xẻ;
- + Số hiệu 07: Khối lượng 0,053m³; kích thước (1,20m x 27,0cm x 16,5cm), gỗ xẻ;
- + Số hiệu 08: Khối lượng 0,058m³; kích thước (1,30m x 28,0cm x 16,0cm), gỗ xẻ;
- + Số hiệu 09: Khối lượng 0,074m³; kích thước (1,23m x 29,0cm x 21,0cm), gỗ xẻ.

Tổng khối lượng gỗ L vận chuyển trái phép chỉ 0,424m³ và thuộc nhóm gỗ thông thường nhưng do ngày 16/12/2022, L bị Trưởng Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Vận chuyển lâm sản (gỗ) trái pháp luật*”, nộp phạt ngày 19/12/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật:

- Thu giữ: 04 lóng gỗ Cắm xe đèo tròn, 05 khúc gỗ Cắm xe xẻ hộp có tổng khối lượng 0,424m³ không có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp.

- Tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 85S2-0080 mà Nguyễn Tấn Đại L sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Không xác định được người bán gỗ và nhận tiền mua gỗ từ L là ai.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-NS ngày 08-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đại L về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên sau khi phân tích hành vi, nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn Tấn Đại L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, xử phạt bị cáo từ 09-12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 90, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 04 lóng gỗ Cắm xe đèo tròn, 05 khúc gỗ Cắm xe xẻ hộp có tổng khối lượng 0,424m³.
- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô BKS 85S2-0080 mà Nguyễn Tấn Đại L sử dụng làm phương tiện phạm tội, trả lại cho chị Bùi Thị T ½ giá trị xe.
- Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà Nguyễn Tấn Đại L bỏ ra mua gỗ bất hợp pháp, hiện không xác định được người bán gỗ và nhận tiền từ L là ai nên không xử lý.

Sau khi nghe luận tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, cũng như mức hình phạt đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ mức hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xử lý về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lê Thị Bích H2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, xét thấy tình tiết vụ án đã rõ, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ **Điều 292 của** Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án, Biên bản kiểm tra, Kết luận giám định, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, **Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận**: Với mục đích mua gỗ không có giấy tờ hợp pháp để bán lại kiếm lời, ngày 05/11/2023, Nguyễn Tấn Đại L điều khiển xe mô tô BKS 85S2-0080 đi tìm mối mua và tình cờ gặp trao đổi, thỏa thuận mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) 04 lóng gỗ Cầm xe đèo tròn, 05 khúc gỗ Cầm xe xẻ hộp với giá 1.500.000 đồng. Đến 12 giờ 20 phút ngày 06/11/2023, trên đường vận chuyển gỗ đi bán, L bị Công an huyện N bắt giữ và bị tạm giữ toàn bộ số gỗ trên cùng xe mô tô BKS 85S2-0080. Khối lượng gỗ Nguyễn Tấn Đại L vận chuyển trái phép chỉ 0,424m³ và thuộc nhóm gỗ thông thường nhưng do ngày 16/12/2022 L bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Vận chuyển lâm sản (gỗ) trái pháp luật*”, nộp phạt ngày 19/12/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự:

“Điều 232. Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Cáo trạng số: 07/CT-VKS-NS ngày 08-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Những hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển gỗ, thực vật rừng,... là những hành vi vi phạm pháp luật đáng lên án và cần phải bị loại bỏ ra khỏi xã hội hiện nay. Bởi những tác hại từ những hành vi này là vô cùng to lớn, những người vi phạm chỉ vì lợi nhuận đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, đây cũng chính là nguyên nhân làm cho rừng bị tàn phá, ảnh hưởng đến hệ sinh thái, kéo theo chất lượng cuộc sống suy giảm. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là bị Nhà nước nghiêm cấm vì bản thân bị cáo ngày 16/12/2022

đã bị xử phạt hành chính về cùng hành vi, đã nộp phạt, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, không có ý thức tự cải tạo. Do đó, để giáo dục, phòng ngừa chung trong cộng đồng thì việc truy tố, xét xử và xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc là cần thiết. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức nghiêm túc được hành vi của mình.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, nhằm đảm bảo sự nghiêm minh nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy việc áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đối với bị cáo đã đủ sức răn đe, nghiêm khắc nên không cần thiết phải phạt tiền bổ sung.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Thu giữ số gỗ gồm: 04 lóng gỗ Cắm xe đèo tròn, 05 khúc gỗ Cắm xe xẻ hộp có tổng khối lượng 0,424m³ không có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận nên giao cho cho Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Ninh Thuận để xử lý theo chức năng và thẩm quyền là phù hợp.

- Tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 85S2-0080 mà Nguyễn Tấn Đại L sử dụng làm phương tiện phạm tội, hiện xe đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, xe thuộc sở hữu chung của L với vợ là chị Bùi Thị T (sinh năm 2002; Trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) nhưng chị T không biết việc L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Do đó, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô BKS 85S2-0080 thuộc phần sở hữu của L, trả lại cho chị T ½ giá trị xe mô tô BKS 85S2-0080.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà Nguyễn Tấn Đại L bỏ ra mua gỗ bất hợp pháp, hiện không xác định được người bán gỗ và nhận tiền từ L là ai nên không đề cập việc xử lý số tiền này.

[8] Về các đối tượng, hành vi liên quan:

Quá trình điều tra không xác định được người trực tiếp bán gỗ cho L nên chưa có căn cứ xác định đối tượng này và bị cáo có hành vi mua bán trái phép lâm sản. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[9] Về án phí:

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền

kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn Đại L** phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đại L **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 90, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính Phủ:

- Tịch thu và giao: 04 (Bốn) lóng gỗ Cắm xe đèo tròn, 05 (Năm) khúc gỗ Cắm xe xẻ hộp có tổng khối lượng 0,424m³ (**Không phải bốn trăm hai mươi bốn mét khối**) cho Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Ninh Thuận **để xử lý theo chức năng và thẩm quyền**.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô BKS 85S2-0080 là phương tiện phạm tội. Hoàn trả cho chị Bùi Thị T ½ giá trị xe mô tô BKS 85S2-0080.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận - Chi tiết cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đại L phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06-3-2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQCSĐT CA huyện Ninh Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- PV06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thùy Dung